

BỘ MÔN: TƯ DUY ĐỊNH TÍNH
ĐỀ THỰC HÀNH SỐ 1

Câu 1: Chọn từ viết đúng chính tả trong các từ sau:

- A. Rốt cục.
- B. Đường xá.
- C. Sắc xảo.
- D. Xán lạn.

Câu 2: Chọn câu chứa từ bị sử dụng sai:

- A. Người chiến sĩ cộng sản ra pháp trường với tư thế hiên ngang.
- B. Tôi nghe phong phanh cô ấy vừa nghỉ việc.
- C. Ngày mai, chúng em sẽ đi tham quan viện bảo tàng.
- D. Anh ấy bàng quan trước mọi việc.

Câu 3: Trong các câu sau những câu nào mắc lỗi?

- I. Trong ba ngày (từ 28-30/9), lượng mưa kéo dài đã gây ngập úng nhiều nơi thuộc thị xã Thuận An và TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- II. Rõ ràng công ty chúng ta đang tồn đọng nhiều nhược điểm không dễ khắc phục.
- III. Bạn cũng đồng ý với tôi không?
- IV. Chương trình tivi nào anh cũng không xem.

- A. I và II.
- B. I và III.
- C. II và IV.
- D. II và III.

Câu 4: [ĐGNL QGHN – TEAM TVH] Câu “Qua truyện Tấm Cám thấy mẹ Tấm là mẹ dì ghẻ độc ác.” Đây là câu:

- A. Thiếu chủ ngữ.
- B. Thiếu vị ngữ.
- C. Dư trạng ngữ.
- D. Sai logic.

Câu 5: Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

*Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngắt một...
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?*



(Trích *Chinh phụ ngâm* - Đặng Trần Côn)

- A. trời
- B. vùng
- C. miền
- D. màu

Câu 6: Chọn từ viết đúng chính tả trong các từ sau:

- A. Cấu kết
- B. Hàm xúc
- C. Vô hình trung
- D. Khẳng khái

Câu 7: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*Buồn trông nội cỏ rầu rầu
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh*

(Trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du)

Trong các từ sau, từ nào được dùng với nghĩa chuyển?

- A. Chân
- B. Buồn
- C. Cỏ
- D. Mây

Câu 8: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Đứa bé đó, nhất định nó sẽ đặt tên là Thương, là Nhớ hay Dịu, Xuyên, Hương... Đứa bé không cha nhưng chắc chắn được đến trường, sẽ tươi tỉnh và vui vẻ sống đến hết đời, vì được mẹ dạy, là trẻ con, đôi khi nên tha thứ lỗi lầm của người lớn.”

(Trích *Cánh đồng bất tận* - Nguyễn Ngọc Tú)

Nhận xét về phép liên kết của hai câu văn trên.

- A. Hai câu trên sử dụng phép liên tưởng.
- B. Hai câu trên không sử dụng phép liên kết.
- C. Hai câu trên sử dụng phép liên kết lặp.
- D. Hai câu trên sử dụng phép liên kết nối.

Câu 9: Các từ *học hành*, *tươi tốt*, *núi non* là:

- A. Từ ghép đẳng lập.
- C. Từ lấy bộ phận.



- B. Từ láy toàn thể
- D. Từ ghép chính phụ.

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 16 đến 20:

*Thời gian qua kẽ tay
Làm khô những chiếc lá
Kỷ niệm trong tôi
Rơi như tiếng sỏi trong lòng giếng cạn.
Riêng những câu thơ còn xanh
Riêng những bài hát còn xanh
Và đôi mắt em như hai giếng nước.*

(Thời gian - Văn Cao)

Câu 10: Các biện pháp tu từ nào được sử dụng trong bài thơ trên?

- A. So sánh, điệp cấu trúc.
- B. Đảo ngữ, phép đối.
- C. Phép đối, hoán dụ.
- D. Đảo ngữ, ẩn dụ.

Câu 11: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

- A. Nghị luận.
- B. Miêu tả.
- C. Biểu cảm.
- D. Tự sự.

Câu 12: Hình ảnh “những câu thơ còn xanh” và “những bài hát còn xanh” mang ý nghĩa gì?

- A. Tình yêu sẽ không bao giờ chết đi.
- B. Nghệ thuật sẽ sống mãi với thời gian.
- C. Tình yêu của tác giả với thơ ca và âm nhạc.
- D. Tất cả đáp án trên.

Câu 13: Hình ảnh “đôi mắt em như hai giếng nước” mang ý nghĩa gì?

- A. Ẩn dụ cho những kỉ niệm đẹp của tình yêu, gợi vẻ đẹp, chiều sâu, sự trong mát, ngọt lành.
- B. Ẩn dụ cho tâm hồn em sâu thẳm.
- C. Ẩn dụ cho sự xa cách giữa hai tâm hồn trong tình yêu.
- D. Ẩn dụ cho vẻ đẹp nội tâm người con gái trong tình yêu.



Câu 14: Ý nghĩa tư tưởng của bài thơ là gì?

- A. Thời gian có thể xóa nhòa tất cả nhưng nghệ thuật và tình yêu là vĩnh cửu với thời gian.
- B. Thời gian vô cùng nghiệt ngã, vì vậy ta phải trân quý những kỉ niệm đẹp đẽ.
- C. Tình yêu cuộc sống của nhà thơ.
- D. Thời gian làm cho vạn vật và kỉ niệm của con người bị xóa nhòa.

Câu 15: Từ nào dưới đây **không** đúng chính tả?

- A. Cập bến.
- B. Cọ sát.
- C. Dư dả.
- D. Suôn sẻ.

Câu 16: Câu “Quý khách đến tham quan viện bảo tàng hãy nhớ những điều sau đây...” Đây là câu

- A. Thiếu chủ ngữ.
- B. Sai logic.
- C. Sai về phong cách ngôn ngữ.
- D. Chứa từ sai chính tả.

Câu 17: Tìm những biện pháp tu từ mà tác giả sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Xiên ngang mặt đất rêu từng đám
Đâm toạc chân mây đá mấy hòn*

(*Tự tình II* - Hồ Xuân Hương)

- A. Nhân hóa, đảo ngữ.
- B. Đảo ngữ, phép đối.
- C. Nhân hóa, phép đối.
- D. Liệt kê, đảo ngữ.

Câu 18: Trong các câu sau, câu nào mắc lỗi?

- I. Cô ấy đã quên từ lâu câu chuyện ấy.
 - II. Tôi rất lấy làm vinh dự biết bao khi nhận giải thưởng.
 - III. Cô ấy đã túc trực ở bệnh viện suốt đêm.
 - IV. Anh ấy là giáo viên gương mẫu, hết lòng vì học sinh.
- A. I và III.
 - B. II và III.
 - C. I và II.
 - D. II và IV.



Câu 19: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Dưới trăng quỳên đã gọi hè
Đầu tường lửa lựu lập lòe đơm bông*

(Trích *Truyện Kiều* - Nguyễn Du)

- A. Nhân hóa, hoán dụ.
- B. Ẩn dụ, hoán dụ.
- C. Liệt kê, nhân hóa.
- D. Ẩn dụ, nhân hóa.

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 20 đến 24:

“... Đối với tôi, nguyên tắc thành công đến từ một điều cơ bản: sống trong thế chủ động. Càng gì thì lên tiếng. Muốn thì đấu tranh. Kiên thức do học tập. Thành tựu nhờ lao động. Chẳng có cái gì trên đời này tự nhiên mà có. Chủ động lèo lái thì mới có cơ may đưa con thuyền cuộc đời cập bến bờ mơ ước. Dù sóng gió, dông bão xảy ra trên hải trình vạn dặm, có giữ vững bánh lái, cầm chắc tay chèo thì mới đến được đất liền. Sống mà không biết tự cứu lấy mình, sống thụ động buông thả thì cũng giống như một con bè trên dòng nước lớn, để mặc sóng gió xô đâu trôi đó, được chăng hay chớ, rồi sẽ mệt mỏi vì dông bão cuộc đời. [...]

Nguồn lực trong đời không thiếu. Người tốt ở đời rất nhiều. Không lên tiếng chẳng ai biết mà giúp. Chẳng xuống nước thì không thể biết bơi. Sống thụ động thì chẳng khác gì đời cây cỏ. Như thế khác nào tự đào hố chôn mình. Sống ở thế chủ động là chủ động học tập, chủ động hỏi han, chủ động giúp đỡ người khác, chủ động gợi ý người khác giúp đỡ mình, chủ động cứu giúp mình. Chứ em không cứu mình thì ai cứu được em.”

(Trích *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu* - Rosie Nguyễn)

Câu 20: Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích?

- A. So sánh.
- B. Nhân hóa.
- C. Liệt kê.
- D. Hoán dụ.

Câu 21: Theo tác giả, những biểu hiện của lối sống ở thế chủ động là gì?

- A. Chủ động học tập, hỏi han, giúp đỡ người khác, gợi ý người khác giúp đỡ mình, chủ động cứu giúp mình.
- B. Chủ động lên tiếng trong mọi hoàn cảnh khó khăn và nhờ sự giúp đỡ của mọi người.
- C. Chủ động là không thụ động, không sống như cây cỏ.
- D. Chủ động là tự cứu giúp mình vì mình không cứu mình thì không ai cứu được.

Câu 22: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?



- A. Tự sự.
- B. Biểu cảm.
- C. Nghị luận.
- D. Thuyết minh.

Câu 23: Đoạn văn bản sử dụng phép liên kết nào?

- A. Phép thế.
- B. Phép nói.
- C. Phép song hành.
- D. Phép liên tưởng.

Câu 24: Nội dung chính của đoạn văn bản là gì?

- A. Tránh xa lối sống bị động.
- B. Sống trong thế chủ động là nguyên tắc để thành công.
- C. Chủ động mang đến nhiều lợi ích cho cuộc sống của giới trẻ.
- D. Tất cả đáp án trên.

